CTCP Lilama 69-1

FireAnt

Ngày 31/03/2024	3,800 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-7.3%	**-5.0%**	**-25.5%**

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	3,300 - 7,200
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	29
Số lượng CPLH (CP)	7,576,200
KLGD BQ 20 phiên (CP)	2,415
Sở hữu nước ngoài	4.8%
Beta	0.15
EPS	-6,376
P/E	-0.6

DT thuần
Q1/24
14.4
tỷ VNĐ
QoQ: ▼24.9| -63.5%
YoY: ▼38.7| -73.0%

LN trước thuế
Q1/24
-14.8
tỷ VNĐ
QoQ: ▼5.79| -64.2%
YoY: ▲ 0.50| 3.3%

LN sau thuế
Q1/24
-14.8
tỷ VNĐ
QoQ: ▼5.79| -64.2%
YoY: ▲ 0.50| 3.3%

ROA
2023
-6.8%
+/- YoY: ▲ 2.8%

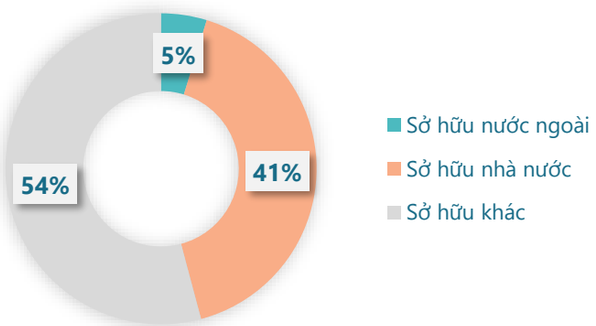
DT thuần
2023
171
tỷ VNĐ
YoY: ▼241| -58.4%

LN trước thuế
2023
-48.9
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 25.1| 34.0%

LN sau thuế
2023
-48.9
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 25.1| 34.0%

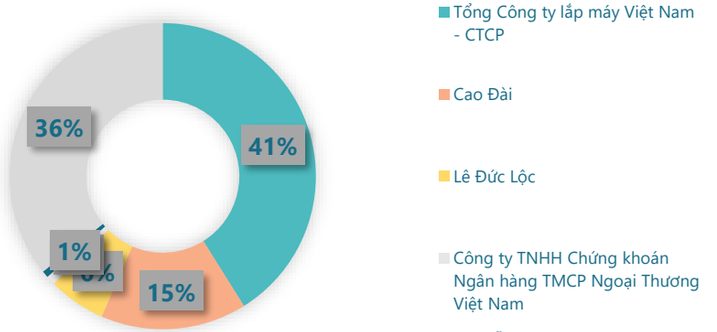
ROE
2023
-99.4%
+/- YoY: ▼ 32.5%

Cơ cấu sở hữu



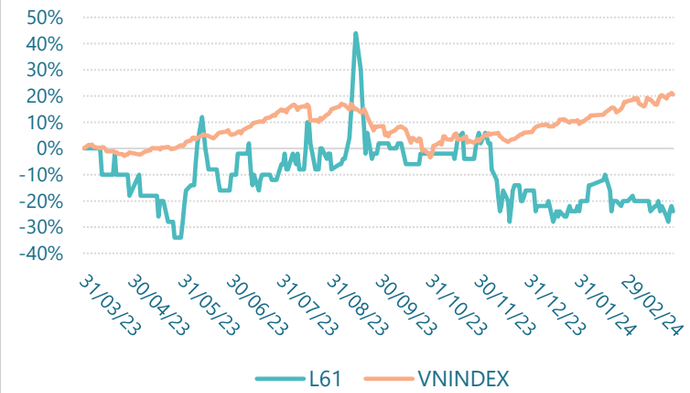
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu cổ đông

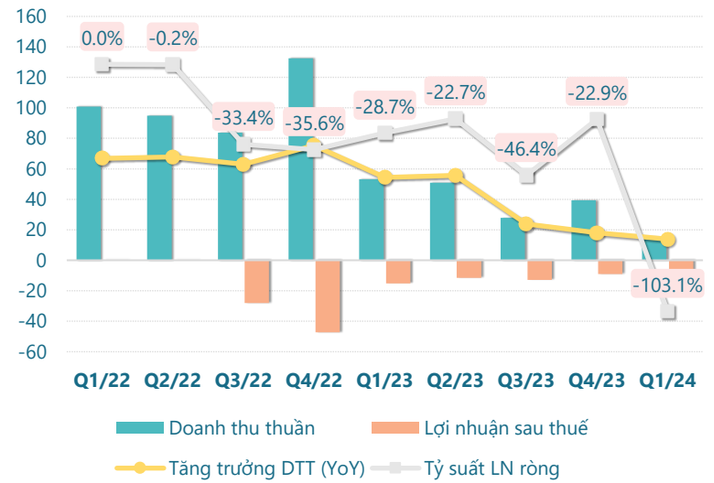


(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận

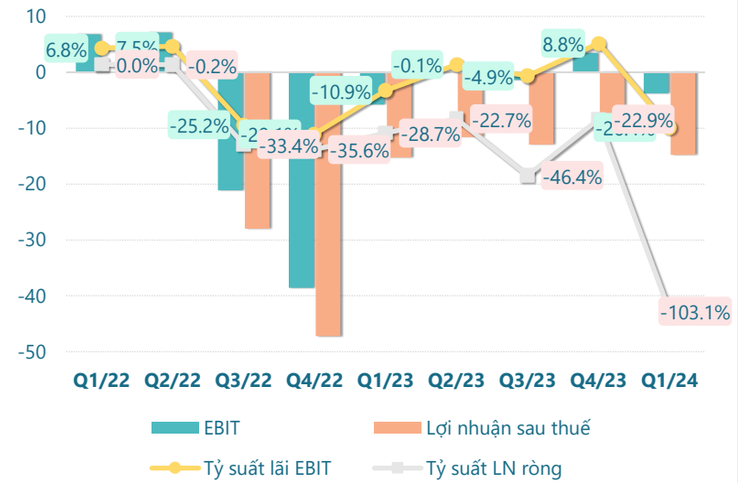


Kết quả kinh doanh



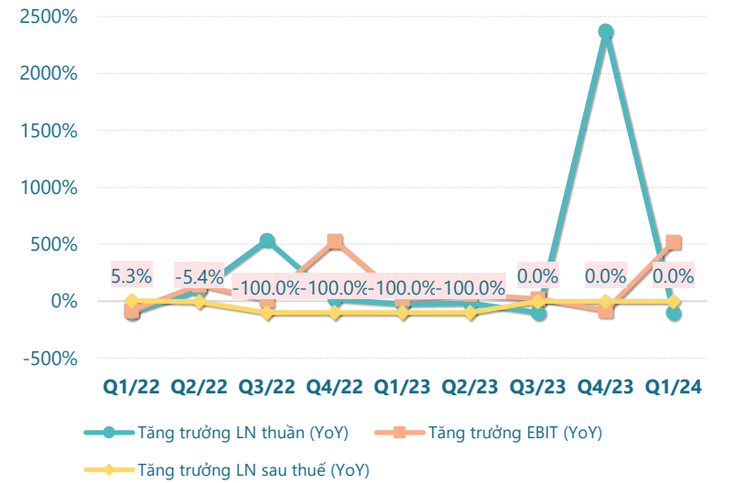
(Nguồn: fireant.vn)

EBIT - Lợi nhuận sau thuế



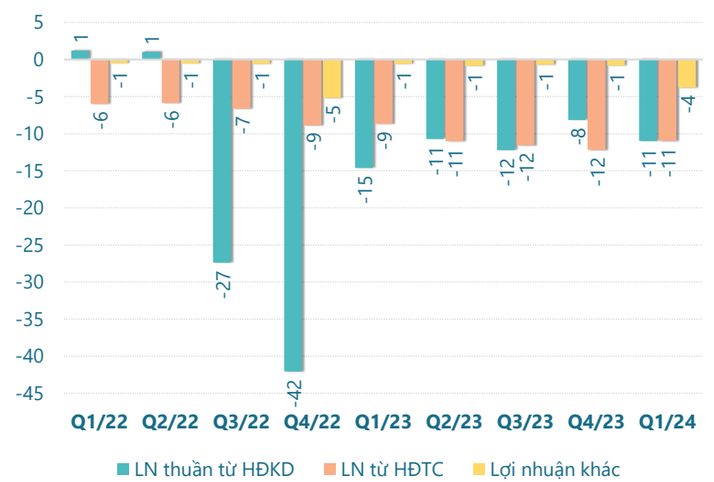
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng lợi nhuận



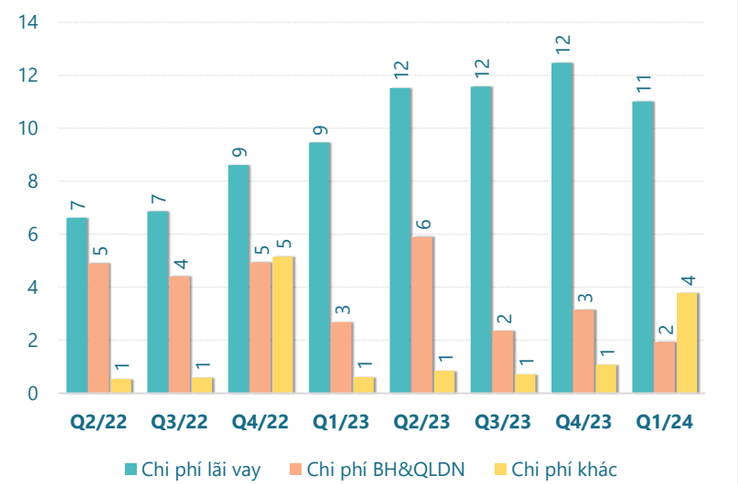
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu lợi nhuận



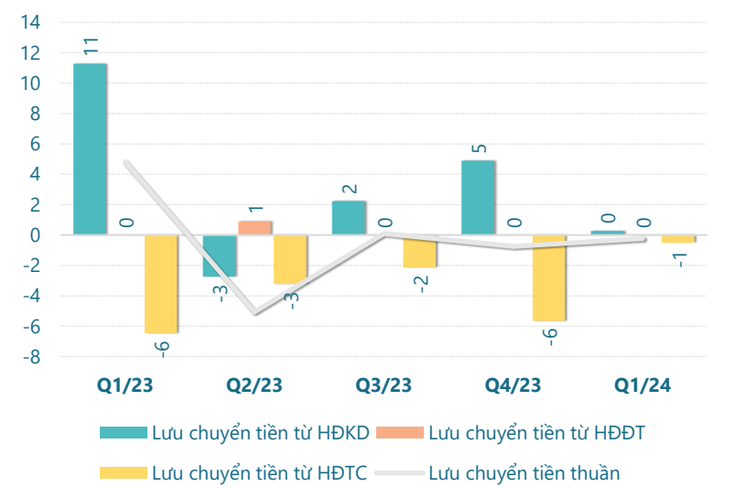
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu chi phí



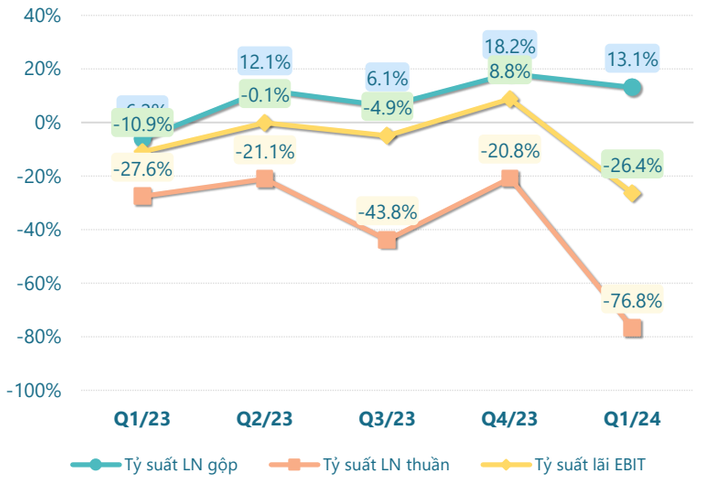
(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền



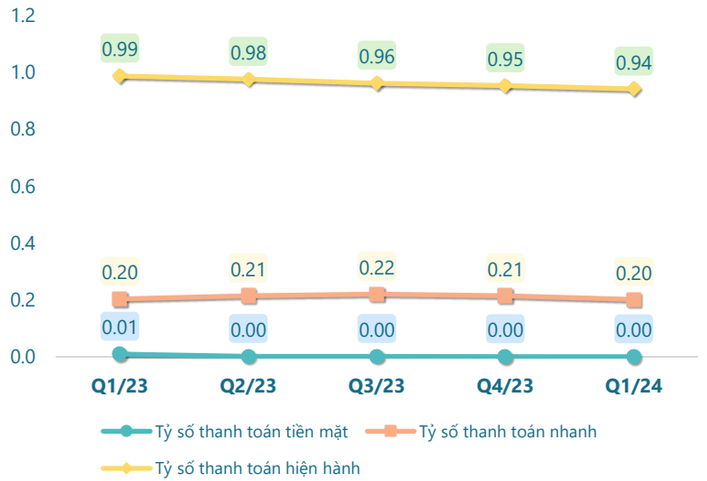
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



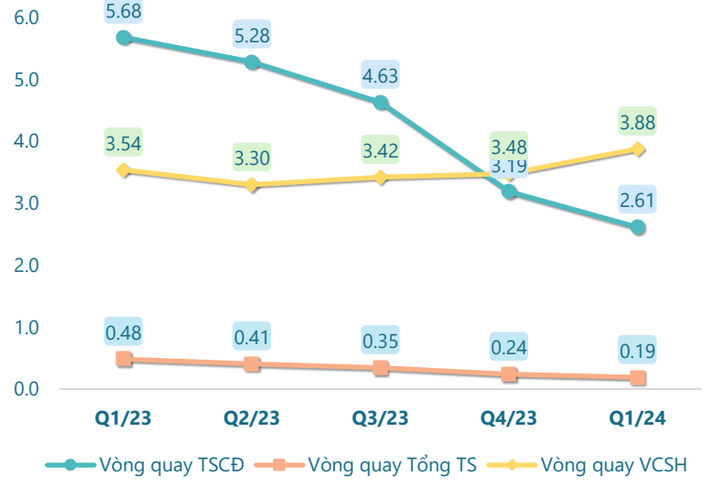
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



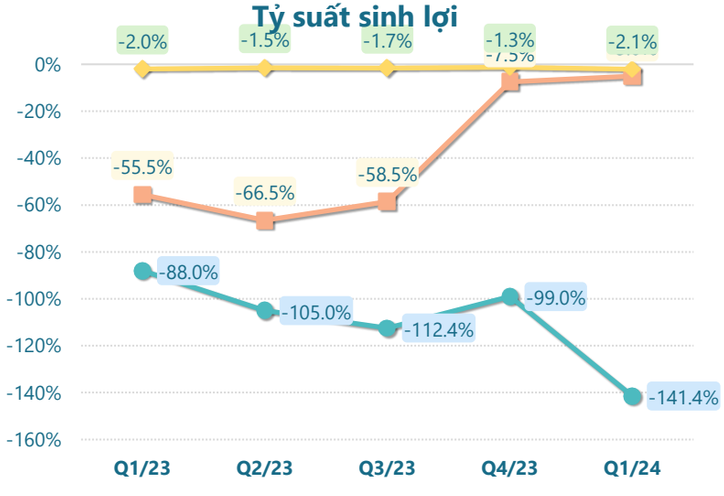
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



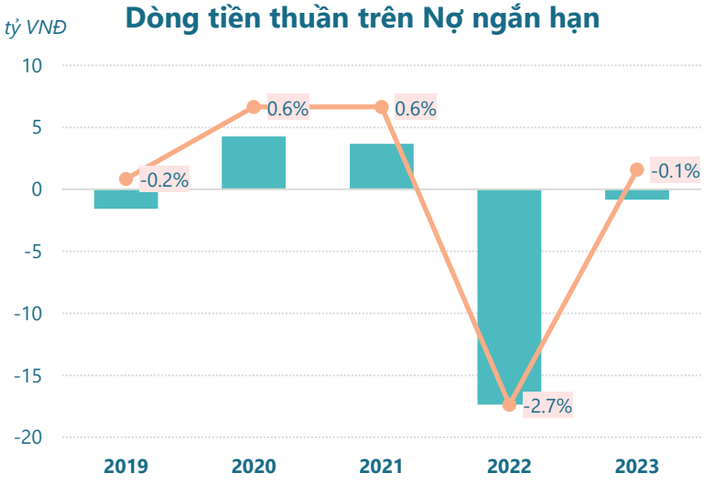
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



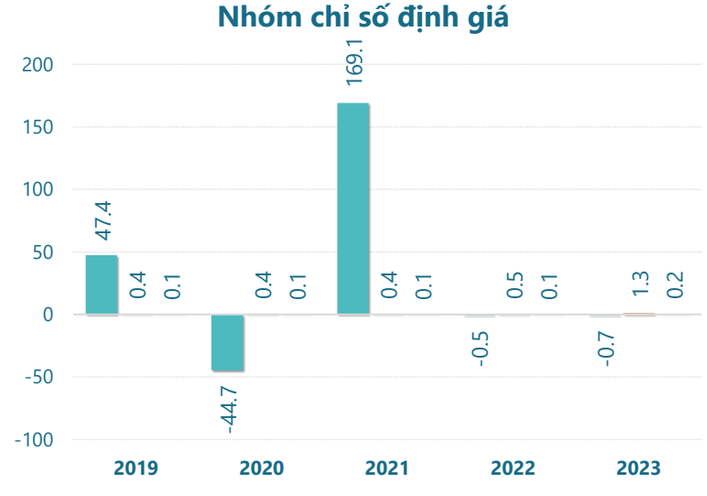
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)